

Phụ lục
DANH MỤC DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH TRÊN HỆ THỐNG DỮ LIỆU
MỞ THÀNH PHỐ HUẾ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 17/2026/QĐ-UBND
của Ủy ban nhân dân thành phố Huế)

STT	TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CUNG CẤP DỮ LIỆU	NỘI DUNG DỮ LIỆU CẦN CUNG CẤP
1.	Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố	1.1. Chương trình, kế hoạch công tác; kiểm soát thủ tục hành chính; 1.2. Số liệu thống kê việc tổ chức triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố, cấp xã; 1.3. Các thông tin chính thức về hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố; 1.4. Các thông tin dữ liệu khác thuộc phạm vi hoạt động của Văn phòng.
2.	Sở Công Thương	Các thông tin, số liệu thống kê về các ngành và lĩnh vực sau: 2.1. Cơ khí; luyện kim; điện; năng lượng mới, năng lượng tái tạo; dầu khí; hóa chất; vật liệu nổ công nghiệp; 2.2. Công nghiệp khai thác mỏ và chế biến khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng); 2.3. Công nghiệp tiêu dùng; 2.4. Công nghiệp thực phẩm; công nghiệp chế biến khác; an toàn thực phẩm; 2.5. Lưu thông hàng hóa trên địa bàn thành phố; 2.6. Xuất khẩu, nhập khẩu; thương mại biên giới; 2.7. Xúc tiến thương mại; thương mại điện tử; dịch vụ thương mại, hội nhập kinh tế quốc tế; 2.8. Quản lý cạnh tranh, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; 2.9. Khuyến công, quản lý cụm công nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; 2.10. Các dịch vụ công trong các ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.
3.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các thông tin, số liệu thống kê về các hoạt động của Sở, cụ thể: 3.1. Số liệu trong công tác kiểm tra các cơ sở giáo dục trực thuộc Sở về thực hiện mục tiêu, chương

		<p>trình, nội dung, kế hoạch giáo dục, quy chế chuyên môn, việc thực hiện chính sách đối với người học, các điều kiện đảm bảo của các cơ sở giáo dục công lập; kiểm định chất lượng giáo dục; công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng xã hội học tập ở địa phương và các hoạt động giáo dục khác theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.</p> <p>3.2. Số liệu, thông tin các tổ chức dịch vụ du học theo quy định của pháp luật; thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật và của Ủy ban nhân dân thành phố.</p> <p>3.3. Số liệu thống kê trong công tác kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật về giáo dục trong việc bảo đảm các điều kiện thành lập trường, hoạt động giáo dục, mở ngành đào tạo, công khai chất lượng giáo dục, điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>3.4. Dạy nghề: số lượng học sinh nghề nghiệp được tuyển mới, tốt nghiệp trong năm.</p>
4.	Sở Xây dựng	<p>Các thông tin, số liệu thống kê về:</p> <p>4.1. Đường bộ, đường thủy nội địa;</p> <p>4.2. Vận tải; an toàn giao thông;</p> <p>4.3. Quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông đô thị gồm: Cầu đường bộ, cầu vượt, hệ phố, đường phố, dải phân cách, hệ thống biển báo hiệu đường bộ, đèn tín hiệu điều khiển giao thông, hầm dành cho người đi bộ, hầm cơ giới đường bộ, cầu dành cho người đi bộ, bến xe, bãi đỗ xe trên địa bàn.</p> <p>4.4. Quy hoạch xây dựng và kiến trúc;</p> <p>4.5. Hoạt động đầu tư xây dựng; phát triển đô thị; hạ tầng kỹ thuật đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao (bao gồm: Cấp nước, thoát nước đô thị và khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng; chiếu sáng đô thị; công viên, cây xanh đô thị; quản lý nghĩa trang, trừ nghĩa trang liệt sỹ; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, không bao gồm việc quản lý khai thác, sử dụng, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đô thị; quản lý xây dựng ngầm đô thị; quản lý sử dụng chung cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị);</p> <p>4.6. Nhà ở;</p> <p>4.7. Công sở;</p>

		<p>4.8. Thị trường bất động sản;</p> <p>4.9. Vật liệu xây dựng;</p> <p>4.10. Các dịch vụ công trong các lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.</p>
5.	Sở Tài chính	<p>Các thông tin, số liệu thống kê các hoạt động quản lý nhà nước về quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, gồm:</p> <p>5.1. Tổng hợp về quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội; tổ chức thực hiện và đề xuất về cơ chế, chính sách quản lý kinh tế-xã hội trên địa bàn thành phố;</p> <p>5.2. Đầu tư trong nước, đầu tư nước ngoài ở địa phương;</p> <p>5.3. Quản lý nguồn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài;</p> <p>5.4. Đấu thầu;</p> <p>5.5. Đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương;</p> <p>5.6. Tổng hợp và thống nhất quản lý các vấn đề về doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã, kinh tế tư nhân;</p> <p>5.7. Tổ chức cung ứng các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.</p> <p>5.8. Tài chính;</p> <p>5.9. Ngân sách nhà nước; thuế, phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước;</p> <p>5.10. Tài sản nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước;</p> <p>5.11. Đầu tư tài chính;</p> <p>5.12. Tài chính doanh nghiệp;</p> <p>5.13. Kế toán; kiểm toán độc lập;</p> <p>5.14. Lĩnh vực giá;</p> <p>5.15. Các hoạt động dịch vụ tài chính tại địa phương theo quy định của pháp luật.</p>
6.	Sở Khoa học và Công nghệ	<p>Các thông tin, số liệu thống kê trong hoạt động quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, bao gồm:</p> <p>6.1. Hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ;</p> <p>6.2. Tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng;</p> <p>6.3. Sở hữu trí tuệ;</p> <p>6.4. Ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân;</p>

		<p>6.5. Quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở theo quy định của pháp luật.</p> <p>6.6. Bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện;</p> <p>6.7. Công nghệ thông tin; điện tử;</p> <p>6.8. Hạ tầng thông tin truyền thông;</p> <p>6.9. Dịch vụ bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin.</p>
7.	Sở Nội vụ	<p>Các thông tin, số liệu thống kê về:</p> <p>7.1. Tổ chức bộ máy; vị trí việc làm; biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính; vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>7.2. Tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập;</p> <p>7.3. Cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức; chính quyền địa phương;</p> <p>7.4. Địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn;</p> <p>7.5. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, công chức cấp xã; những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; tổ chức hội, tổ chức phi chính phủ;</p> <p>7.6. Văn thư, lưu trữ nhà nước;</p> <p>7.7. Tôn giáo;</p> <p>7.8. Thi đua - khen thưởng và công tác thanh niên.</p> <p>7.9. Lao động; việc làm;</p> <p>7.10. Tiền lương; tiền công; bảo hiểm xã hội (bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp);</p> <p>7.11. An toàn lao động;</p> <p>7.12. Người có công; bảo trợ xã hội;</p> <p>7.13. Bình đẳng giới;</p> <p>7.14. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao cho đồng bào dân tộc thiểu số;</p> <p>7.15. Chương trình, đề án, dự án, mô hình thí điểm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội đặc thù, hỗ trợ ổn định cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đặc biệt khó khăn.</p>

8.	Sở Ngoại vụ	<p>Các thông tin, số liệu thống kê về công tác ngoại vụ và công tác biên giới lãnh thổ quốc gia của địa phương, cụ thể về:</p> <p>8.1. Định hướng mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ trương và lộ trình hội nhập quốc tế của địa phương;</p> <p>8.2. Các chương trình hoạt động đối ngoại phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương;</p> <p>8.3. Công tác ngoại giao văn hóa, xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược ngoại giao văn hóa trong từng thời kỳ;</p> <p>8.4. Các vấn đề liên quan đến người Việt Nam ở nước ngoài và thân nhân của họ tại địa phương;</p> <p>8.5. Công tác bảo hộ công dân đối với người Việt Nam ở nước ngoài có liên quan đến địa phương;</p> <p>8.6. Triển khai chương trình, kế hoạch thông tin tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt;</p> <p>8.7. Tổ chức và quản lý các hội nghị, hội thảo quốc tế tại địa phương thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố;</p> <p>8.8. Các dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở theo quy định của pháp luật.</p>
9.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	<p>Các thông tin, số liệu thống kê về các ngành, lĩnh vực:</p> <p>9.1. Trồng trọt, bảo vệ thực vật;</p> <p>9.2. Chăn nuôi, thú y;</p> <p>9.3. Lâm nghiệp;</p> <p>9.4. Thủy sản;</p> <p>9.5. Thủy lợi;</p> <p>9.6. Khí tượng thủy văn;</p> <p>9.7. Biến đổi khí hậu;</p> <p>9.8. Phòng, chống thiên tai;</p> <p>9.9. Phát triển nông thôn;</p> <p>9.10. Chế biến và phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản;</p> <p>9.11. Chất lượng, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản;</p> <p>9.12. Đất đai;</p> <p>9.13. Tài nguyên nước;</p> <p>9.14. Tài nguyên khoáng sản;</p> <p>9.15. Môi trường;</p> <p>9.16. Đo đạc và bản đồ;</p>

		<p>9.17. Quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển;</p> <p>9.18. Viễn thám;</p> <p>9.19. Các dịch vụ công thuộc ngành nông nghiệp và môi trường theo quy định pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố.</p> <p>9.20. Quản lý và tổ chức thực hiện các dịch vụ công về các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng của Sở.</p>
10.	Sở Tư pháp	<p>Các thông tin, số liệu thống kê trong công tác quản lý nhà nước về:</p> <p>10.1. Công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;</p> <p>10.2. Kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật;</p> <p>10.3. Pháp chế; phổ biến, giáo dục pháp luật;</p> <p>10.4. Hòa giải ở cơ sở;</p> <p>10.5. Hộ tịch; quốc tịch;</p> <p>10.6. Chứng thực;</p> <p>10.7. Nuôi con nuôi;</p> <p>10.8. Bồi thường nhà nước;</p> <p>10.9. Trợ giúp pháp lý; luật sư; tư vấn pháp luật;</p> <p>10.10. Công chứng;</p> <p>10.11. Giám định tư pháp;</p> <p>10.12. Bán đấu giá tài sản;</p> <p>10.13. Trọng tài thương mại;</p> <p>10.14. Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản;</p> <p>10.15. Hòa giải thương mại;</p> <p>10.16. Công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính</p> <p>10.17. Công tác tư pháp khác theo quy định của pháp luật.</p>
11.	Sở Văn hóa và Thể thao	<p>Các thông tin, số liệu thống kê trong công tác quản lý nhà nước về:</p> <p>11.1. Văn hóa, gia đình;</p> <p>11.2. Thể dục, thể thao;</p> <p>11.3. Quảng cáo (trừ quảng cáo trên báo chí, mạng thông tin máy tính và xuất bản phẩm) trên địa bàn thành phố;</p> <p>11.4. Di sản;</p> <p>11.5. Các dịch vụ công thuộc lĩnh vực quản lý của Sở theo quy định của pháp luật.</p> <p>11.6. Báo chí; xuất bản;</p>

		<p>11.7. Phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn;</p> <p>11.8. Thông tin cơ sở;</p> <p>11.9. Quảng cáo trên báo chí, trên môi trường mạng, trên xuất bản phẩm và quảng cáo tích hợp trên các sản phẩm.</p>
12.	Sở Y tế	<p>Các thông tin, số liệu thống kê trong công tác quản lý nhà nước về y tế, bao gồm:</p> <p>12.1. Dữ liệu danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ ăn uống thuộc thẩm quyền quản lý của ngành Y tế tại địa phương.</p> <p>12.2. Dữ liệu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương</p> <p>12.3. Dữ liệu các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương</p> <p>12.4. Dữ liệu các cơ sở đủ điều kiện tiêm chủng thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương</p> <p>12.5. Dữ liệu các cơ sở y tế đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe, đủ điều kiện khám sức khỏe cho người lái xe thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương.</p>
13.	Sở Du lịch	<p>Các thông tin, số liệu thống kê trong hoạt động quản lý nhà nước về du lịch ở địa phương, cụ thể:</p> <p>13.1. Đề án, dự án, chương trình phát triển du lịch;</p> <p>13.2. Bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng và phát triển tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch ở địa phương;</p> <p>13.3. Thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch hạng 1 sao, hạng 2 sao và hạng 3 sao cho khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch; Công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch: ăn uống, mua sắm, thể thao, vui chơi giải trí, chăm sóc sức khỏe;</p> <p>13.4. Thẩm định cấp, cấp đổi, cấp lại, thu hồi thẻ hướng dẫn viên du lịch; Tổ chức khóa cập nhật kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch;</p> <p>13.5. Kế hoạch, chương trình xúc tiến du lịch và tổ chức thực hiện chương trình xúc tiến du lịch, sự kiện, hội chợ, hội thảo, triển lãm du lịch của địa phương;</p> <p>13.6. Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng và xử lý vi phạm pháp luật đối</p>

		với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về du lịch; 13.7. Công tác thi đua, khen thưởng trong hoạt động du lịch.
14.	Thanh tra thành phố	Các thông tin, số liệu thống kê trong công tác sau: 14.1. Thanh tra; 14.2. Giải quyết khiếu nại, tố cáo; 14.3. Phòng, chống tham nhũng. 14.4. Tiếp công dân.
15.	Ban Quản lý khu kinh tế, công nghiệp thành phố	Các thông tin, số liệu thống kê trong hoạt động quản lý nhà nước đối với các khu kinh tế, công nghiệp, cụ thể: 15.1. Quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Chân Mây - Lăng Cô, Khu kinh tế cửa khẩu A Đớt và các Khu công nghiệp Phú Bài, Phú Đa, La Sơn, Phong Điền, Tứ Hạ, Quảng Vinh trên địa bàn thành phố Huế; 15.2. Quản lý và tổ chức cung cấp dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong Khu kinh tế, Khu công nghiệp.
16.	Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và phát triển đô thị thành phố Huế	Các dữ liệu chuyên ngành về: 16.1. Các dự án sử dụng vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng các công trình dân dụng (trụ sở, các cơ sở giáo dục, y tế, xã hội, văn hóa, công trình hạ tầng công cộng,...) trên địa bàn thành phố; 16.2. Quản lý, giám sát quá trình đầu tư phát triển đô thị theo quy hoạch và kế hoạch; đảm bảo sự kết nối đồng bộ và quản lý hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung, kết nối hạ tầng kỹ thuật giữa các dự án trong giai đoạn đầu tư xây dựng; 16.3. Tiếp nhận, quản lý, vận hành khai thác và tổ chức bảo trì các công trình hạ tầng trong Khu vực phát triển đô thị 16.4. Các công trình hoàn thành thực hiện bàn giao.
17.	Nhà Xuất bản Thuận Hóa	Các dữ liệu chuyên ngành về: 17.1. Kế hoạch, đề tài xuất bản hàng năm của đơn vị; 17.2. Các loại sách, văn hóa phẩm phục vụ cho công tác giáo dục tư tưởng, chính trị và nhu cầu về văn hóa, khoa học kỹ thuật, nghệ thuật... của nhân dân được xuất bản;

		17.3. Các loại sách nhà xuất bản tổ chức biên soạn, biên dịch, biên tập và xuất bản.
18.	Trung tâm Công nghệ thông tin thành phố	<p>Các dữ liệu chuyên ngành trong các hoạt động:</p> <p>18.1. Đào tạo nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đào tạo ngoại ngữ theo các chương trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;</p> <p>18.2. Tư vấn thiết kế, giám sát và kiểm thử đối với các dự án công nghệ thông tin;</p> <p>18.3. Cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực CNTT cho các cơ quan nhà nước;</p> <p>18.4. Cung cấp dịch vụ nội dung số và chuyển đổi số cho các ngành/tổ chức và doanh nghiệp;</p> <p>18.5. Phát triển Trang thông tin điện tử Khám phá Huế;</p> <p>18.6. Quản lý Khu Công viên phần mềm, công nghệ thông tin tập trung.</p>
19.	Trường Cao đẳng Huế	<p>Các dữ liệu chuyên ngành trong hoạt động:</p> <p>19.1. Đào tạo nguồn nhân lực có trình độ cao đẳng và các trình độ khác từ cao đẳng trở xuống;</p> <p>19.2. Nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ các ngành học;</p> <p>19.3. Thực hiện các hoạt động dịch vụ khoa học - kỹ thuật, chuyển giao công nghệ, thực hành, thực tập phù hợp với ngành nghề đào tạo;</p> <p>19.4. Thực hiện các quan hệ hợp tác quốc tế, liên kết, liên thông về đào tạo - bồi dưỡng nguồn nhân lực; nghiên cứu, triển khai khoa học - công nghệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước;</p> <p>19.5. Tuyển sinh và quản lý người học theo các quy định hiện hành.</p>
20.	Viện Nghiên cứu phát triển thành phố	<p>Các dữ liệu chuyên ngành trong hoạt động quản lý nhà nước về:</p> <p>20.1. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư trên địa bàn thành phố; nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội;</p> <p>20.2. Tư vấn, đào tạo, dịch vụ có thu phù hợp với nhiệm vụ, năng lực của Viện</p> <p>20.3. Dự báo về xu hướng phát triển kinh tế, xã hội và thu hút đầu tư phục vụ cho quá trình quản lý, hoạch định chính sách, chiến lược phát triển kinh tế, xã hội;</p>

		<p>20.4. Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về kinh tế - xã hội trong nước, ngoài nước và của thành phố; xuất bản các ấn phẩm thông tin của Viện;</p> <p>20.5. Xây dựng Đề án nhằm phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp để nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI), thực hiện có hiệu quả chính sách công của thành phố.</p>
21.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông	<p>Các dữ liệu chuyên ngành của ban trong công tác thực hiện nhiệm vụ với vai trò là chủ đầu tư, quản lý dự án hoặc nhận ủy thác quản lý dự án, như:</p> <p>21.1. Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;</p> <p>21.2. Các nhiệm vụ thực hiện dự án: thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và trình thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định.</p>
22.	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn	<p>Các dữ liệu chuyên ngành trong các hoạt động thuộc thẩm quyền của Ban:</p> <p>22.1. Làm chủ đầu tư các dự án nông nghiệp và phát triển nông thôn sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do Ủy ban nhân dân thành phố giao;</p> <p>22.2. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý các dự án được ký kết;</p> <p>22.3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật;</p> <p>22.4. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng dự án.</p>
23.	Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế	<p>Các dữ liệu thuộc lĩnh vực hoạt động chuyên môn của Trung tâm Bảo tồn Di tích Cố đô Huế:</p> <p>23.1. Thông tin, dữ liệu dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.</p>

	<p>23.2. Số liệu về tư vấn, khảo sát, thiết kế, giám sát thi công, lập và quản lý dự án các công trình bảo tồn di tích lịch sử - văn hóa.</p> <p>23.3. Số liệu về công tác nghiên cứu khoa học, sưu tầm, lưu trữ tài liệu khoa học nhằm bảo tồn, phục vụ cho công tác bảo tồn, tôn tạo, phục hồi và phát huy giá trị các công trình di tích, các giá trị di sản văn hóa Huế, các giá trị văn hóa phi vật thể, nghệ thuật truyền thống văn hóa cung đình Huế.</p> <p>23.4. Số liệu về công tác quản lý, bảo vệ toàn bộ quần thể di tích được Nhà nước giao, các di tích động sản, bất động sản...</p> <p>23.5. Số liệu giống các chủng loại cây xanh, cây cảnh có giá trị (cây cổ quý để phục hồi các vườn Ngự trong kinh thành Huế) có lịch sử gắn liền với các khu di tích nhằm phủ xanh, trồng dặm, trồng thay thế hệ thống cây xanh trong quần thể di tích Huế. Dữ liệu ứng dụng các công nghệ cao trong việc xử lý môi trường, đảm bảo cảnh quan các khu vực di tích luôn xanh, sạch, đẹp. Số liệu kế hoạch tổ chức triển lãm cây kiểng; Bonsai; Hoa có giá trị nghệ thuật trong cung đình Huế.”</p> <p>23.6. Số liệu về quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động dài hạn và hàng năm của Festival Huế và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt. Số liệu các kỳ Festival Huế, Festival chuyên đề và các hoạt động, sự kiện văn hóa lớn nhằm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và quảng bá du lịch của thành phố”.</p> <p>23.7. Số liệu về các chương trình giáo dục di sản, truyền thông cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức về bảo tồn di sản cho người dân, học sinh, sinh viên và du khách.</p> <p>23.8. Số liệu các chương trình hợp tác quốc tế, đặc biệt là với tổ chức UNESCO;</p> <p>23.9. Số liệu về khách tham quan (trong nước, quốc tế) tại các điểm tham quan thuộc Quần thể Di tích Cố đô Huế.</p>
--	--